NEMZETKÖZI TÁNC		1.	2.	3.	4.	5.	6.	7.	8.	9.	10.	11.	12.	13.	14.	15.	16.	17.	18.	19.	20.	21.	22.	23.	24.	25.	26.	27.	28.	29.	30.	31.	32.	33.	34.	35.	36.	37.	38.	39.	40.	41.	42.	43.	44.	45.	46.	47.	48.	49.	50.	51.	52.	53.	54.	55.	-	etap	rajt	érkezés		idő / time
		A5	A5	X6	A6	A7	A4	X4	B3	C5	C6	S5	E5	B5	C5	B7	C7	D8	C4	S5	S5	F6	R5	G7	D3	E2	R2	E8	R8	F4	R4	G5	R5	G4	H4	H7	T7	G2	H2	T3	P6	H7	H5	T7	K4	L4	N5	L5	N6	L3	N5	K6	L5	N5	L7	N7	+	PONT	###	arrival		PONT
1. Székely Gergely		A5	A5	X6	A6	A7	A4	X4	B3	C5	C6	S5	E5	B5	C5	B7	C7	D8	C4	S5	S5	F6	R5	G7	D3	E2	R2	E8	R8	F4	R4	G5	R5	G4	H4	H7	T7	G2	H2	T3	P6	H7	H5	T7	K4	L4	N5	L5	N6	L3	N5	K6	L5	N5	L7	N7	0 / 0	0		9:32	0	32	32
2. Tóth Zsolt		A5	A5	X6	A6	A7	A4		B3	C5	C6	S5	E5	B5	C5	B7	C7	D8	X4	C5	S5	F6	R5	G7	D3	E3	R2	E8	R8	F4	D4	R5	R5	G4	H4	H7	T7	G2	H2	T3	P6	H7	G5	H7	K4	L4	N5	L5	N6	L3	N5	K6	L5	N5	T7	L7	N7	8 / 8	1 280		10:32	1	32	92
3. Merkl Zsófi		A5	A5	X6	A6	A7	A4	X4	B3	C5	C6	S5	E5	B5	C5	B7	C7	D8	C4	S5	S5	F6	R5	G7	D3	E2	R2	E8	R8	F4	R4	G5	R5	G4	H4	H7	T7	G2	H2	T3	P6	H7	H5	T7	K4	L4	N5	L5	N6	L3	N5	K6	L5	N5	L7	N7	0 / 0	0		10:39	1	39	99
4. Merkl Gergely		A5	A5	X6	A6	A7	A4	X4	B3	C5	C6	S5	E5	B5	C5	B7	C7	D8	C4	S5	S5	F6	R5	G7	D3	E2	R2	E8	R8	F4	R4	G5	R5	G4	H4	H7	T7	G2	H2	T3	P6	H7	H5	T7	K4	L4	N5	L5	N6	L3	N5	K6	L5	N5	L7	N7	0 / 0	0		10:43	1	43	103
5. Merkl Balázs		A5	A5	X6	A6	A7	A4	X4	B3	C5	C6	S5	E5	B5	C5	B7	C7	D8	C4	S5	S5	F6	R5	G7	D3	E2	R2	E8	R8	F4	R4	G5	R5	G4	H4	H7	T7	G2	H2	T3	P6	H7	H5	T7	K4	L4	N5	L5	N6	L3	N5	K6	L5	N5	L7	N7	0 / 0	0		10:47	1	47	107
6. Merkl Levente		A5		X6	A6	A7	A4	X4	B3	C5	C6	S5	E5	B5	C5	B7	C7	D8	C4	S5	S5	F6	E5	G7	D3	E2	R2	E8	R8	F4	R4	G5	R5	G4	H4	H7	T7	G2	H2	T3	P6	H7	H5	T7	K4	L4	N5	L5	N6	L3	N5	K8	L7	N7	L7	N7	5 / 4	740		11:00	2	0	120
7. Merkl Barna		A5	A5	X6	A6	A7	A4	X4	B3	C5	C6	S5	E5	B5	C5		C7			S5	S5		R5		D3	E2	R2		R8	F4	R4	G5			G2	H2	T3			H5	T7		L4			L3			N5	L7	N7		